

Bản án số: 413/2024/HS-ST

Ngày: 28/7/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chu Thị Kim Oanh

Bà Lê Thị Thanh Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đức Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 322/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 322/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: **Phan Thị L** - sinh năm 1977; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ở: Số nhà G, D3, khu B, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia tổ chức Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Phan Đình H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L1 (đã chết); Có chồng: Phạm Ngọc D (đã ly hôn) có 02 con; lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/12/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Phan Thị L (sinh năm 1977; đăng ký thường trú tại tiểu khu G, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; ở tại số nhà G, D3, khu B, phường P, quận T, thành phố Hà Nội), đăng ký thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 (gọi tắt là Công ty T2), địa chỉ trụ sở tại số nhà A, đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Công ty T2 do L làm Giám đốc, chuyên kinh doanh hàng nông sản trong nước và xuất bán đi Trung Quốc. Khoảng cuối năm 2014, thông qua mối quan hệ xã hội, L quen biết bà Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1969; trú tại số nhà D, phố L, phường P, quận H, Hà Nội). L đã nhiều lần vay và trả tiền bà H1 để nhập nông sản bán đi các tỉnh và xuất bán đi Trung Quốc. L đã vay của bà H1 tổng số tiền 4.000.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, trả tiền lãi theo tháng, việc vay tiền không có giấy tờ ghi nhận.

Tháng 6/2015, L mua 01 xe ô tô hiệu Landrover màu trắng với giá 3.500.000.000 đồng và đăng ký tên chủ xe là Công ty T2. Ngày 05/6/2015, Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 109110 cho chiếc xe ô tô nhãn hiệu Landrover, biển kiểm soát 30A-658.44, chủ sở hữu xe là Công ty T2. Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, L nảy sinh ý định làm giả chứng nhận đăng ký xe ô tô mục đích để sử dụng khi tham gia giao thông, còn bản gốc đăng ký xe ô tô thế chấp vay tiền ngân hàng. L đã nhờ một đối tượng tên T (chưa xác định được lai lịch) làm giả 02 chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30A-658.44. Sau khi đã nhận được 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả thì ngày 10/6/2015, L ký hợp đồng tín dụng số 17/2015 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B) - Chi nhánh N, thế chấp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A-658.44 vay số tiền 1.500.000.000 đồng để trả tiền mua ô tô trước đó. Ngân hàng B đã giữ chứng nhận đăng ký xe ô tô gốc, còn L sử dụng bản chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để đi lại.

Tháng 9/2015, Phan Thị L tiếp tục mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Lexus Rx450 màu trắng, với giá 3.7000.000.000 đồng và đăng ký tên chủ xe là Công ty T2. Ngày 15/9/2015, Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 161137 cho xe ô tô hiệu Lexus Rs450, biển kiểm soát 30A-789.87, chủ sở hữu xe ô tô là Công ty T2. Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, L lại tiếp tục làm giả chứng nhận đăng ký xe ô tô mục đích để sử dụng tham gia giao thông, còn bản gốc đăng ký xe ô tô sử dụng để vay tiền ngân hàng. L tiếp tục nhờ đối tượng T làm giả 02 đăng ký xe ô tô của chiếc xe cho xe ô tô hiệu Lexus Rs450, biển kiểm soát 30A-789.87. Sau khi nhận

được 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả thì ngày 01/12/2015, L ký hợp đồng tín dụng số 1014/15/HĐTDTDH-DN/069 và hợp đồng thế chấp số 1014/15/HĐBĐ-069 với Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H (H5) - Chi nhánh H6, thế chấp xe ô tô và đăng ký xe ô tô Lexus Rx450 biển kiểm soát 30A-789.87 vay số tiền 1.700.000.000 đồng để trả tiền mua ô tô trước đó. Ngân hàng H5 - Chi nhánh H6 đã giữ chứng nhận đăng ký xe ô tô gốc, còn L đã sử dụng bản chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để đi lại.

Tháng 3/2016, Phan Thị L, tiếp tục mua 01 chiếc xe ô tô hiệu Landrover màu đen với giá 6.000.000.000 đồng và đăng ký tên chủ xe là Công ty T2. Ngày 01/4/2016, Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 193493 cho xe ô tô hiệu Landrover, biển kiểm soát 30E-330.61, chủ sở hữu xe ô tô là Công ty T2. Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, L lại tiếp tục nhờ T làm giả 02 giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe ô tô trên, mục đích để sử dụng bản gốc thế chấp vay tiền ngân hàng, còn sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe giả để tham gia giao thông. Sau khi có được 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả thì ngày 01/4/2016, L ký hợp đồng tín dụng số 01/7120586/2016/HĐTD với Ngân hàng B - Chi nhánh N để thế chấp xe ô tô và đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 30E-330.61, vay 3.490.000.000 đồng trả tiền mua ô tô trước đó. Ngân hàng B - Chi nhánh N đã giữ chứng nhận đăng ký xe ô tô gốc, còn L đã sử dụng bản chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để đi lại.

Quá trình hoạt động kinh doanh, L nhiều lần vay tiền của bà Nguyễn Thị H1 và đến tháng 3/2016, L đã trả bà H1 số tiền lãi khoảng 3.000.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền gốc. L tiếp tục vay bà H1 số tiền 2.500.000.000 đồng để nhập nông sản và đã trả cho bà H1 số tiền lãi là 950.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 9/2016, do việc kinh doanh gặp khó khăn nên L chưa có tiền trả cho bà H1. Để đảm bảo buộc L phải trả nợ khoản vay, bà H1 yêu cầu L phải ký giấy bán cho bà H1 chiếc xe ô tô hiệu Landrover màu trắng, biển kiểm soát 30A-658.44 với giá 2.500.000.000 đồng; chiếc xe ô tô Lexus Rx450 màu trắng, biển kiểm soát 30A-789.87 với giá 3.500.000.000 đồng và chiếc xe ô tô Landrover màu đen, biển kiểm soát 30E-330.61 với giá 7.000.000.000 đồng. Do đang nợ tiền nên L đã đồng ý theo yêu cầu của bà H1 và ký vào các giấy tờ như: Quyết định bán xe ô tô, Hợp đồng mua bán xe ô tô, Phiếu thu tiền, Hợp đồng thuê xe ô tô, Biên bản bàn giao xe ô tô do bà H1 nhờ chị Lê Thị Thanh H2 (sinh năm 1993; là cháu họ của bà H1) soạn thảo sẵn nhưng không điền đầy đủ nội dung ngày giờ, không được lập ở các phòng công chứng; cả 03 hợp đồng mua bán xe đều nêu thời gian giao xe và xuất hóa đơn là ngày 10/9/2016. Sau đó, L đã giao 03 đăng ký xe ô tô giả số 109110, số A và số 193493 cho bà H1 giữ để đảm bảo việc trả nợ. Thời gian sau, bà H1 nhiều lần đòi tiền

nợ nhưng L không có tiền trả. Ngày 06/9/2017, bà H1 gửi đơn tố giác hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Phan Thị L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

Tại Cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị H1 trình bày: Khoảng đầu năm 2015, thông qua các mối quan hệ xã hội, bà H1 quen biết với Phan Thị L. Sau khi quen biết, L thường xuyên vay mượn tiền của bà H1 để kinh doanh và trả đúng hạn. Đến ngày 12/10/2015, L gặp bà H1 nói cần vốn kinh doanh nên muốn bán lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lexus, biển kiểm soát 30A-789.87 của L cho bà H1 với giá 3.500.000.000 đồng. Thấy chiếc xe có đầy đủ giấy tờ hợp lệ nên bà H1 đồng ý mua xe. Hai bên đã ký hợp đồng mua bán xe và L đã giao cho bà H1 01 đăng ký xe 30A-789.87 mang tên Công ty T2 do Phòng C Công an thành phố H cấp ngày 15/9/2015. Sau khi bàn giao xe, L đặt vấn đề muốn thuê lại chiếc xe ô tô trên để phục vụ việc đi lại trong thời gian làm thủ tục sang tên nên bà H1 đồng ý và ký hợp đồng thuê xe với L. Ngày 13/10/2015, L tiếp tục đến gặp bà H1 nói công ty cần huy động tiền nên muốn bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Landrover biển kiểm soát 30A-658.44 với giá 2.500.000.000 đồng. Sau khi kiểm tra giấy tờ đầy đủ nên bà H1 đồng ý mua. Hai bên đã ký hợp đồng mua bán xe và L đã giao cho bà H1 01 đăng ký xe 30A-658.44 mang tên Công ty T2 do Phòng C Công an thành phố H cấp ngày 05/6/2015. Sau khi bà H1 nhận xe ô tô thì L đặt vấn đề thuê lại chiếc xe trên để đi lại, do bà H1 chưa cần phương tiện để đi do đó bà H1 đồng ý cho L thuê lại. Ngày 01/4/2016, L tiếp tục đề nghị bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Landrover biển kiểm soát 30E-330.61 với giá 7.000.000.000 đồng cho bà H1. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng và bàn giao tiền, bà H1 biết được thông tin L làm giả đăng ký của các xe ô tô trên sau đó đem bán cho nhiều người nhằm chiếm đoạt tài sản nên khi L đề nghị tiếp tục thuê lại chiếc xe ô tô trên thì bà H1 không đồng ý. Bà H1 yêu cầu L phải đem 02 xe chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30A-789.87 và 30A-658.44 đến trình diện nhưng L lấy nhiều lý do, không thực hiện theo yêu cầu. Khoảng tháng 6/2016, khi bà H1 để xe ô tô biển kiểm soát 30E-330.61 trước cửa sổ nhà D phố L, phường P, quận H, Hà Nội thì bị L dùng chìa khóa phụ tự ý đến lấy xe đi. Nhận thấy hành vi của Phan Thị L có dấu hiệu hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên ngày 06/9/2017 bà H1 đã gửi đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H.

Vật chứng vụ án

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và đồ vật, tài sản liên quan gồm:

*Thu giữ do bà Nguyễn Thị H1 giao nộp:

- “Chúng nhận đăng ký xe ô tô” số 109110; Chủ xe mang tên Công ty TNHH T2; Địa chỉ tại số nhà A, Nguyễn Cảnh D1, Đ, H3; Nhãn hiệu LADROVER; Số khung 808827; Số máy 808827204; Biển số 30A-658.44; Cấp ngày 05/06/2015.

- “Chúng nhận đăng ký xe ô tô” số 130998; Chủ xe mang tên Công ty TNHH T2; Địa chỉ: A, Nguyễn Cảnh D1, Đ, H3; Nhãn hiệu LEXUS; Số khung 2052870; Số máy 596040; Biển số 30A-789.87; Cấp ngày 15/09/2015.

- “Chúng nhận đăng ký xe ô tô” số 193493; Chủ xe mang tên Công ty TNHH T2; Địa chỉ: A, Nguyễn Cảnh D1, Đ, H3; Nhãn hiệu LADROVER; Số khung 228964; Số máy 2308444306; Biển số 30E-330.61; Cấp ngày 01/04/2016.

- 01 hợp đồng thuê xe ngày 01/4/2016, thuê xe ô tô biển kiểm soát 30E-330.61, có chữ ký bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 01 hợp đồng thuê xe ngày 15/10/2015, thuê xe ô tô biển kiểm soát 30A-658.44, có chữ ký bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 03 biên bản bàn giao xe không ghi ngày giờ, số xe chỉ có chữ ký bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 01 hợp đồng thuê xe không ghi ngày, chỉ có số xe biển kiểm soát 789.87, có chữ ký của bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 01 phiếu thu không ghi ngày, nội dung thể hiện bà Nguyễn Thị H1 nộp 3.500.000.000 đồng mua xe ô tô có chữ ký bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 01 phiếu thu không ghi ngày, nội dung thể hiện bà Nguyễn Thị H1 nộp 2.500.000.000 đồng mua xe ô tô có chữ ký bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 01 phiếu thu không ghi ngày, nội dung thể hiện bà Nguyễn Thị H1 nộp 7.000.000.000 đồng mua xe ô tô có chữ ký bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 01 giấy bán xe, không ghi ngày, nội dung thể hiện việc bà Nguyễn Thị H1 mua của Phan Thị L 01 xe ô tô biển kiểm soát 30A-789.87, có chữ ký bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 01 hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 30A-789.87 ngày 12/10/2015 giữa bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L, có chữ ký bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 01 hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 30A-658.44 ngày 12/10/2015 giữa bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L, có chữ ký bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 01 hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 30A-658.44 ngày 13/10/2015 giữa bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L, có chữ ký bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 01 hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 30E-33061 ngày 01/4/2016 giữa bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L, có chữ ký bà Nguyễn Thị H1 và Phan Thị L.

- 01 Quyết định của chủ sở hữu Công ty TNHH T2 về việc bán xe ô tô biển kiểm soát 30A-658.44, không ghi ngày, có chữ ký của Phan Thị L.

- 01 Quyết định của chủ sở hữu Công ty TNHH T2 về việc bán xe ô tô biển kiểm soát 30E-330.61, không ghi ngày, có chữ ký của Phan Thị L.

- 01 Quyết định của chủ sở hữu Công ty TNHH T2 về việc bán xe ô tô biển kiểm soát 30A-789.87, không ghi ngày, có chữ ký của Phan Thị L.

- 01 Phiếu thu ghi người nộp tiền Nguyễn Thị H1 số tiền 7.000.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám số 5825/KLGD-PC54(Đ4) ngày 17/10/2017 của Phòng K - Công an thành phố H, đối với 03 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thu giữ của bà Nguyễn Thị H1, như sau:

“... 03 (Ba) “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” gồm:

- “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 109110; Chủ xe mang tên Công ty TNHH T2; Địa chỉ: A N, Đ, H; Nhãn hiệu LADROVER; Số khung 808827; Số máy 808827204; Biển số 30A- 658.44; Cấp ngày 05/06/2015

- “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 130998; Chủ xe mang tên Công ty TNHH T2; Địa chỉ: A N, Đ, H; Nhãn hiệu LEXUS; Số khung 2052870; Số máy 596040; Biển số 30A- 789.87; Cấp ngày 15/09/2015

- “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 193493; Chủ xe mang tên: Công ty TNHH T2; Địa chỉ: A N, Đ, H; Nhãn hiệu LADROVER; Số khung 228964; Số máy 2308444306; Biển số 30E- 330.61; Cấp ngày 01/04/2016.

Là 03 (Ba) Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả...”

Tại bản Kết luận giám số 3591/KLGD-PC09(Đ4) ngày 11/6/2019 của Phòng K Công an thành phố H, về các Hợp đồng mua bán xe, Giấy bán xe, Phiếu thu, Hợp đồng thuê xe, Biên bản bàn giao xe ô tô có chữ ký Phan Thị L và Nguyễn Thị H1 (ký hiệu từ A1 đến A16) liên quan đến 03 xe ô tô biển kiểm soát 30A-658.44, 30A-789.87, 30E-330.61, như sau: “...Chữ ký đứng tên Phan Thị L trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A16) với chữ ký đứng tên Phan Thị L trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M6) là chữ do cùng một người ký ra...”

Tại Cơ quan điều tra, Phan Thị L khai khi làm thủ tục thế chấp 03 giấy chứng nhận đăng ký xe cho ngân hàng thì ngân hàng có giao cho L 03 chứng nhận đăng ký xe

có sao y bản chính của ngân hàng đề L mang theo xe khi tham gia giao thông. Tuy nhiên L nghĩ 03 chiếc xe trên là xe sang, nên phải sử dụng đăng ký xe xịn. Do đó L đã nhờ Toàn T làm giả 06 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, mỗi loại 02 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả của các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 109110 (của xe ô tô biển kiểm soát 30A-658.44), số 130998 (của xe ô tô biển kiểm soát 30A-789.87) và số 193493 (của xe ô tô biển kiểm soát 30E-330.61). Do nhận thức pháp luật kém và sĩ diện nên L đã làm việc trên. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được 03 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, nên chỉ đủ căn cứ kết luận Phan Thị L sử dụng 03 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

Đối với đối tượng tên T được Phan Thị L nhờ làm giả các chứng nhận đăng ký xe ô tô của 03 xe ô tô biển kiểm soát 30A-658.44, 30A-789.87 và 30E-330.61. Do L không cung cấp được thông tin đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nhân thân và hành vi của T.

Đối với việc bà Nguyễn Thị H1 tố giác Phan Thị L có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức ký hợp đồng mua bán 03 xe ô tô biển kiểm soát 30A-789.87, 30A-658.44 và 30E-330.61. Kết quả điều tra xác định ngoài lời khai của bà H1, các hợp đồng mua bán xe (nhưng không đủ nội dung), lời khai của chị Lê Thị Thanh H2 (là cháu của bà H1), thì không có tài liệu nào khác chứng minh việc mua bán xe theo 03 hợp đồng mà bà H1 giao nộp cho cơ quan điều tra. Tài liệu thu thập được không đủ căn cứ quy kết Phan Thị L có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Thị H1, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với việc L khai năm 2015, bà H1 cho L vay số tiền khoảng 4.000.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. tương đương lãi suất 109,5%/ năm. Đến tháng 3/2016, L đã trả bà H1 số tiền lãi khoảng 3.000.000.000 đồng; sau đó bà H1 cho L vay tiếp 2.500.000.000 đồng và L trả lãi khoảng 950.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định ngoài lời khai của L không có tài liệu nào khác chứng minh việc bà H1 cho L vay tiền với lãi suất nêu trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý bà H1 về hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo qui định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đối với chiếc xe ô tô Landrover màu trắng, biển kiểm soát 30A-658.44, do Phan Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 26/12/2016, Ngân hàng B - Chi nhánh N đã thu giữ chiếc xe trên và chuyển nhượng cho bà Phạm Thị L2 (sinh năm 1976; trú tại số nhà B, đường Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương).

Đối với chiếc xe Landrover màu đen, biển kiểm soát 30E-330.61, do L2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 15/8/2016, Ngân hàng B - Chi nhánh N đã tiến hành thu giữ chiếc xe và chuyển nhượng cho bà Trần Thị Yến L3 (sinh năm 1966; trú tại số nhà E, phố N, phường Đ, quận H, Hà Nội).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định: Do quen biết với ông Lê Xuân H4 (sinh năm 1961; trú tại số nhà B, đường N, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai) nên khoảng tháng 02/2016, L2 đã vay ông H4 số tiền 1.900.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và đã thế chấp chiếc xe hiệu Lexus Rx450, biển kiểm soát 30A-789.87 và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cho ông H4, việc vay nợ không có giấy tờ. Do kinh doanh thu lỗ nên đến tháng 6/2016, L2 không có tiền trả ông H4 cả gốc và lãi là 2.500.000.000 đồng nên đã ký hợp đồng bán chiếc xe ô tô Lexus biển kiểm soát 30A-789.87 cho anh Lê Việt C (sinh năm 1987; trú tại số nhà B, đường N, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai; là con trai của ông H4) với giá 2.500.000.000 đồng. Ngày 12/6/2019, ông Lê Xuân H4 gửi đơn tố giác hành vi Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Phan Thị L đến Công an tỉnh L. Vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L thụ lý, giải quyết theo quy định.

Cáo trạng số: 308/CT-VKS-P3 ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phan Thị L về tội và tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tội danh: Bị cáo Phan Thị L phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Phạt bị cáo Phan Thị L từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Về tội danh và hình phạt áp dụng với các bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 06/2015 đến tháng 04/2016, Phan Thị L mua 02 chiếc ô tô hiệu Landrover cùng 01 chiếc ô tô hiệu Lexus và đăng ký tên chủ xe là Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 (do L là Giám đốc). Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, L nảy sinh ý định làm giả chứng nhận đăng ký xe ô tô, mục đích thế chấp bản gốc đăng ký xe ô tô để vay tiền ngân hàng, còn sử dụng đăng ký xe giả để tham gia giao thông. L đã nhờ đối tượng tên T (không xác định được) làm giả 03 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 109110 “do Thượng tá Nguyễn Ngọc M - Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H ký” cấp ngày 05/6/2015 cho xe ô tô hiệu Landrover màu trắng, biển kiểm soát 30A658.44; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 130998 “do Thượng tá Nguyễn Văn T1 - Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H ký” cấp ngày 15/9/2015 cho xe ô tô hiệu Lexus màu trắng, biển kiểm soát 30A-789.87 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 193493 “do Thượng tá Nguyễn Văn T1 - Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H ký” cấp ngày 01/4/2016 cho xe ô tô hiệu Landrover màu đen, biển kiểm soát 30E-330.61 để tham gia giao thông và đưa cho bà Nguyễn Thị H1 giữ để làm tin khi vay tiền.

Hành vi của bị cáo Phan Thị L đã phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu và các loại tài liệu, giấy tờ, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội nên được áp dụng

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định giảm một phần hình phạt đối với bị cáo nhưng bị cáo có tiền án đã xóa bị coi là có nhân thân xấu nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về án phí: Bị cáo tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Căn cứ:** Điểm c khoản 2 khoản 1 Điều 341; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị L phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức

Phạt bị cáo Phan Thị L 30 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03.2.2024.

[2] **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P2);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy